

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Triệu Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưông: Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2017/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 76, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng: Số 76, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Anh C có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nông Văn C trình bày: Anh và chị Trần Thị Thu H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống với nhau được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có quan điểm, lối sống, tính cách khác biệt

n nhau, chị Trần Thị Thu H không có trách nhiệm với chồng con và gia đình, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Từ tháng 5/2013, chị Trần Thị Thu H đã bỏ gia đình đi đâu không ai rõ. Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định số 01: Tuyên bố chị Trần Thị Thu H mất tích. Từ khi tuyên bố mất tích đến nay chị Trần Thị Thu H vẫn không có tin tức gì. Nay anh C xét thấy quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H. Khi ly hôn anh Nông Văn C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đó là cháu Nông Trần Bảo N, sinh ngày 17/6/2012 vì khi chị Trần Thị Thu H bỏ nhà đi đến nay cháu Nông Trần Bảo N vẫn đang sinh sống cùng anh Nông Văn C. Bản thân anh Nông Văn C hiện lái xe tư nhân và buôn bán, thu nhập hàng tháng trên 10.000.000 đồng. Trong quá trình chung sống anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H không có tài sản chung, không có nợ ai.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 21/6/2017. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định vợ chồng anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H có mâu thuẫn trầm trọng, chị Trần Thị Thu H đã bỏ nhà đi từ 01/5/2013. Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã có tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Thu H. Từ khi tuyên bố mất tích đến nay cũng không có thông tin gì về chị Trần Thị Thu H. Như vậy yêu cầu của anh Nông Văn C xin được ly hôn với chị Trần Thị Thu H là có căn cứ. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nông Trần Bảo N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012. Khi ly hôn anh Nông Văn C đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Anh Nông Văn C có việc làm, có thu nhập, từ khi chị Trần Thị Thu H bỏ đi biệt tích anh Nông Văn C vẫn là người nuôi dưỡng con chung. Nên cần giao cháu Nông Trần Bảo N cho anh Nông Văn C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Nông Văn C không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng chị Trần Thị Thu H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Thu H theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H chung sống vợ chồng cùng nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H là hợp pháp. Sau khi về chung sống một thời gian hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Từ 01/5/2013, chị Trần Thị Thu H đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng. Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST tuyên bố chị Trần Thị Thu H mất tích. Từ khi có tuyên bố mất tích đến nay chị Trần Thị Thu H không trở về nơi cư trú cũng như không có liên lạc gì với anh Nông Văn C và gia đình. Nay anh Nông Văn C xét thấy quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H. Xét thấy, hôn nhân của anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Thu H của anh Nông Văn C là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H có một con chung đó là cháu Nông Trần Bảo N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012. Khi ly hôn anh Nông Văn C đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Nông Trần Bảo N từ khi chị Trần Thị Thu H bỏ nhà đi biệt tích đến nay vẫn do anh Nông Văn C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, các điều kiện học hành của cháu Nông Trần Bảo N vẫn đảm bảo. Bản thân anh Nông Văn C có việc làm (lái xe tư nhân và buôn bán), có thu nhập (mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng) đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nông Trần Bảo N. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên cần thiết phải giao con chung cho anh Nông Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Do anh Nông Văn C không yêu cầu chị Trần Thị Thu H phải có cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Chị Trần Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Trong quá trình chung sống anh Nông Văn C và chị Trần Thị Thu H không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nông Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 09 tháng 10 năm 2017, anh Nông Văn C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01114 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Nông Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 56, 57, 58; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn C được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nông Trần Bảo N, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 cho anh Nông Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Nông Văn C không yêu cầu.

Chị Trần Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Nông Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 09 tháng 10 năm 2017, anh Nông Văn C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01114 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Nông Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
-
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa